

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ III (9 THÁNG) NĂM 2026

(Đang chờ UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

(Kèm theo Thông báo số 156/UB-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Quang Sơn)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... tháng so (%)	
			Quý III	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	46,548	15,05	43,65	93,8%	38,91%
I	Thu nội địa	46,548	15,05	38,65	83,0%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ		-	5,0000		
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	107,356	38,787	121,413	113,1%	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	44,258	15,049	38,625	87,3%	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	37,391	10,637	32,726	87,5%	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	6,867	4,412	5,899	85,9%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	63,098	23,716	61,364	97,3%	62,04%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	31,502	7,875	23,627	75,0%	211,9%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	31,596	15,841	37,737	119,4%	43,002%
III	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		0,022	2,124		
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			14,300		270,8%
VI	Thu từ nguồn đóng góp			5,000		160,2%
C	TỔNG CHI NSDP	107,356	25,224	77,990	72,6%	115,7%
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	107,356	25,203	75,866	70,7%	112,6%
1	Chi đầu tư phát triển	2,31	3,849	12,864	556,9%	3,12960947
2	Chi thường xuyên	103,161	21,354	63,002	61,1%	0,99551393
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	1,885	-	-	0,0%	

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... tháng so (%)	
			Quý III	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên		0,02	2,12		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ III (9 THÁNG) NĂM 2026

(Dùng cho UBND xã, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

(Kèm theo Thông báo số 15613-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Quang Sơn)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... Quý so (%)	
			Quý III	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	46,548	15,049	43,645	93,8%	38,91%
I	Thu nội địa	46,548	15,049	38,645	83,0%	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		0,006	0,006		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	34,243	3,099	21,286	62,2%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	0,57	0,139	0,726	127,41%	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	3,393	1,320	4,307	126,9%	
	Trđó: Lệ phí trước bạ	2,528	0,755	2,974	117,6%	
7	Các khoản thu về nhà, đất	7,657	7,517	8,933	116,7%	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0,05	0,014	0,054	109,0%	
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	7,157	7,503	8,289	115,8%	
-	Thu tiền sử dụng đất	0,45		0,589	131,0%	
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	0		0,023		
-	Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế					
-	Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	0,685	2,968	3,363	491,0%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	0	0,000	0,000		
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	Thu viện trợ			5,000		
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác	0	0,000	0,000		
1	Thuế GTGT					

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... Quý so (%)	
			Quý III	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4	5
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	44,258	15,049	38,62	87,3%	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	37,391	4,412	5,90	15,8%	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	6,867	10,637	32,73	476,6%	



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ III (9 THÁNG) NĂM 2026

(Dự kiến cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)
(Kế toán theo Thông báo số 17569/B-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Quang Sơn)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước...Quý so (%)	
			Quý III	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSDP	107,356	25,224	77,990	72,6%	115,7%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	107,356	25,224	77,990	72,6%	115,7%
I	Chi đầu tư phát triển	2,31	3,849	12,864	556,9%	313,0%
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	2,31	3,849	12,864	556,9%	313,0%
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	103,161	21,354	63,002	61,1%	99,6%
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	60,146	11,495	36,167	60,1%	83,2%
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0,434	0,235	0,290	66,8%	
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	1,885			0,0%	
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính giảm biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác (chi nộp trả ngân sách cấp trên)		0,02	2,12		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	0	0	0		
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					